

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15- AN GIANG
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15- AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Hùng
Ông Phạm Hồng Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí T, sinh ngày 18/9/1987; nơi sinh: phường V, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm V, phường V, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Trịnh Thị Thúy H1, sinh năm 1964; anh, chị ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Quỳnh H2, sinh năm 1987; có 01 người con sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam A (cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh A.

2. Nguyễn Văn T1 (Thuận côi), sinh ngày 09/9/1988; nơi sinh: phường T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm L, phường T, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: Thợ sơn xe; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 và bà Hà Thị T2, (chết); anh, chị ruột có 05 người, bị cáo là người thứ năm; vợ: Huỳnh Thị Kim T3 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam A (cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh A.

3. Trần Bảo T4, sinh ngày 03/10/1997; nơi sinh: phường T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm L, phường T, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H3 (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1962; anh, chị ruột có 04 người, bị cáo là người thứ tư; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam A (cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh A.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/4/2025, nhận được tin báo của quần chúng, lực lượng Công an phường L, thị xã T (nay là Công an phường T), tỉnh An Giang, đến kiểm tra tại nhà của Nguyễn Văn T1 thuộc tổ A, khóm L, phường L, thị xã T (nay là khóm L, phường T), phát hiện, mời Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1, Trần Bảo T4 về trụ sở, kiểm tra nước tiểu, kết quả cả ba đều dương tính với ma túy. T1, T và T4 xin đầu thú, khai nhận: Khoảng tháng 4/2025, Nguyễn Chí T đến học nghề sửa xe và ở nhờ tại nhà của Nguyễn Văn T1. Tại đây, T, T1 nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2025, T mua bọc ma túy với giá 600.000 đồng của người thanh niên (không biết tên, địa chỉ tại C) đến rủ T, chia nhỏ số ma túy, cùng sử dụng nhiều lần tại nhà T1, mỗi lần sử dụng T cung cấp ma túy, T1 cung cấp bộ dụng cụ, cả hai cùng sử dụng đến hết ma túy. Đến khoảng 12 giờ ngày 14/4/2025, T về nhà tại C, tỉnh An Giang (nay là phường C, tỉnh An Giang) lấy quần áo, mua 01 bọc ma túy, giá 500.000 đồng và xin 01 cái nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) của người thanh niên (không biết họ tên địa chỉ), đem đến nhà T1. Sau đó, T lấy 01 phần ma túy để vào nỏ, rủ T1 cùng sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Bảo T4, V, L1 (chưa rõ họ, địa chỉ) đến cùng uống rượu tại nhà T1. Khi này, T4 rủ T1, V và L1 hùn tiền mua ma túy sử dụng, nhưng V và L1 không có tiền. T4 lấy 100.000 đồng đưa cho T1, kêu T1 hùn thêm tiền để mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng. Sau khi nhận tiền, T1 đi vào phòng gặp T, nói T4 hùn 100.000 đồng, để mua ma túy, T lấy ma túy đưa cho T1 để hùn với T4 cho cả nhóm sử dụng. T1 cất giữ 100.000 đồng, mượn xe mô tô của T4 đi mua nước ngọt, thuốc hút. Sau khi quay về, T1 lấy ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đem ra phía sau nhà cùng với T, T4, V và L1 sử dụng ma túy, xong, ngủ tại nhà T1. Khi lực lượng công an đến kiểm tra mời T1, T, T4 về trụ sở làm việc; V và L1 bỏ trốn.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định:

Tháng 02/2025, T4, T1 đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T1, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01/02/2025, sau khi mua túy của người lạ (không nhớ đặc điểm địa chỉ), T4 gọi điện thoại rủ T1 sử dụng, T1 đồng ý, kêu T4 mang ma túy xuống nhà T1. Khi T4 mang ma túy đến, T1 lấy dụng cụ sử dụng ma túy (cây nỏ), cây kéo và bật lửa, T1 dùng cây kéo cắt bọc ma túy để vào cái nỏ, rồi dùng bật lửa đốt ma túy cùng sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/02/2025, T4 rủ T1 mỗi người hùn 100.000 đồng, mua ma túy sử dụng, T1 đồng ý. Tại nhà T1, T4 mỗi người hùn 100.000 đồng, T1 đi mua 01 bọc ma túy 200.000 đồng, về T1 đưa bọc ma túy cho T4 xem, sau đó T1 dùng cây kéo cắt bọc ma túy để vào cái nỏ rồi dùng bật lửa đốt ma túy cùng nhau sử dụng.

Ngày 11/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh A khởi tố, tạm giam Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1 và Trần Bảo T4 để điều tra, xử lý.

Căn cứ các kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể (qua test nước tiểu) ngày 15/4/2025 của Bệnh viện Đ, ghi nhận: Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1 và Trần Bảo T4 dương tính với ma túy: Methamphetamine.

Căn cứ Kết luận giám định số 546/KL-KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A (giám định mẫu nước tiểu thu giữ của T, T1 và T4), kết luận: Mẫu M1, M2, M3 gửi đến giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại: Methamphetamine.

Căn cứ Kết luận giám định số 555/KL-KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A, (đối với các dụng cụ sử dụng sử dụng ma túy thu giữ tại nhà T1) kết luận: Mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1 và Trần Bảo T4 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự khai các lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trước đó, có học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo T4, T, T1 khai: mục đích T4 đưa tiền cho T1 để hùn mua ma túy; do có sẵn ma túy nên T đưa ma túy cho T1 để T, Thuận hùn với T4 cho cả nhóm cùng sử dụng; T1 lấy tiền của T4 để mua thuốc hút và nước ngọt cho cả nhóm uống sau khi sử dụng ma túy, không thu lợi.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Văn T1: 01 hộp giấy màu vàng bên trong có: 01 ly thủy tinh trong suốt, có gắn một phần chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ; 02 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, trắng.

- Thu giữ của Nguyễn Chí T: 01 ly thủy tinh trong suốt, có gắn một phần chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, bên ngoài có dòng chữ “Yến Đảo Khánh Hòa”; 01 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím nổi đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc trắng.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSKV15 ngày 11/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- An Giang đã truy tố Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1, Trần

Bảo T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên toà: Các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1, Trần Bảo T4 đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo T, T1, T4 không có ý kiến về kết quả giám định khối lượng chất ma túy mà kết luận đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Chí T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; Nguyễn Văn T1 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; Trần Bảo T4 từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, các bị cáo có mặt. Căn cứ Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo T, T1, T4 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 14/4/2025, Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1, Trần Bảo T4 đã có hành vi cùng nhau hùn tiền, ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều

người sử dụng tại nhà của T1 (khóm L, phường T, tỉnh An Giang). Ngoài ra, tại nhà của T1 (khóm L, phường T, tỉnh An Giang), Nguyễn Văn T1, Trần Bảo T4 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 02/2025; T1 cùng Nguyễn Chí T nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 10/04/2025; 14/04/2025. Trong đó, T1 cung cấp dụng cụ, địa điểm; T4, T cung cấp ma túy, tiền để T1 đi mua ma túy.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1, Trần Bảo T4 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến Chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo T, T1, T4 là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, ngoài ra hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự câu kết chặt chẽ và phân chia vai trò cụ thể, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành nên được xem là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo T, T1, T4 cùng thống nhất cung cấp ma túy cho V và L1 sử dụng. Vai trò của bị cáo T là người cung cấp ma túy chính, bị cáo T1 cho tổ chức sử dụng tại nhà bị cáo và trực tiếp chuẩn bị phương tiện, công cụ, dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, bị cáo T4 hùn tiền vào để cùng cung cấp ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

Bị cáo T4 có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

Bị cáo T1 có nhân thân xấu. Năm 2007, bị Tòa án nhân dân Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh kết án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội: Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2007. Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang kết án 05 (năm) năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2017. Đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó, thuộc thành phần lao động nghèo và có trình độ học vấn không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Người thanh niên tên V, L1 (không biết rõ họ, địa chỉ) và các đối tượng bán ma túy cho T4, T, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

- Riêng, hành vi T1, T lấy 100.000 đồng của T4 và đưa ma túy để sử dụng. Xét thấy, mục đích của T4 là góp tiền để mua ma túy sử dụng; T, T1 là góp ma túy cùng với T4 cho cả nhóm sử dụng, đồng thời T1 đã sử dụng số tiền của T4 đưa, để mua nước, thuốc hút cho cả nhóm uống, không thu lợi nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1, T về tội mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 hộp giấy màu vàng bên trong có: 01 ly thủy tinh trong suốt, có gắn một phần chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ; 02 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 ly thủy tinh trong suốt, có gắn một phần chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, bên ngoài có dòng chữ “Yến Đảo Khánh Hòa”; 01 đoạn ống thủy

tinh đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím nối đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Các bị cáo T, T1, T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1 (Thuận cỏi), Trần Bảo T4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/6/2025).

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 (Thuận cỏi) 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2025).

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Bảo T4 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2025).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 hộp giấy màu vàng bên trong có: 01 ly thủy tinh trong suốt, có gắn một phần chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ; 02 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, trắng, không còn giá trị sử dụng.

- 01 ly thủy tinh trong suốt, có gắn một phần chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, bên ngoài có dòng chữ “Yên Đảo Khánh Hòa”; 01 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím nối đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc trắng, không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 17/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1, Trần Bảo T4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T1, Trần Bảo T4 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 15- An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- CQTHAHS -Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 15 –An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đỗ Ngọc Mai Thy